TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 28-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thành

Ông Nguyễn Văn Thám

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn S, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1992 tại T, Bình Định; nơi cư trú: Thôn An Vinh 01, xã V, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn L, sinh năm 1955; con bà Nguyễn Thị Thu;

Tiền án: Ngày 24/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 30/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt của 02 bản án, nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 16/11/2018 và hiện bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 14/2009/HSST-QĐTG ngày 04/3/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Định; Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Phan Ngọc C, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 5, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Võ Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 5, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Đỗ Hữu R, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 10, phường Bình Định, thị xã B, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/10/2018, vì hết tiền tiêu xài nên bị cáo S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện mục đích đó, vào khoảng 18 giờ cùng ngày S đã đi bộ trên đường N thuộc khu vực Tổ 5, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến trước nhà ông Phan Ngọc C thì bị cáo S phát hiện trước sân nhà có 01 xe Sirius màu Trắng – đen biển kiểm soát 81G1-197.06 có gắn chìa khóa trên xe, S đã để ý và tiếp tục đi xung quanh khu vực nhà ông C để tìm cơ hội lấy trộm xe. Đến khoảng 19 giờ S thấy nhà ông C đang hát Karaoke trong nhà nên đã vào dắt 01 xe Sirius biển kiểm soát 81G1-197.06 ra đường N và mở khóa xe chạy về thị xã B, tỉnh Bình Định.

Sáng ngày 26/10/2018, S điều khiển xe đến tiệm sửa xe của anh Đỗ Hữu R tại Tổ 10, phường Bình Định, thị xã B, tỉnh Bình Định nói anh R tháo bửng xe và mặt nạ xe 01 xe Sirius biển kiểm soát 81G1-197.06, sau đó S bán bửng xe cùng mặt nạ xe cho anh R với giá 100.000đ và điều khiển xe đến gửi xe tại Bệnh viện đa khoa khu vực P và đi ngủ. Khi chị Nguyễn M là người ở cùng thôn với S thấy S có xe lạ thì nghi ngờ S có được xe bằng cách bất chính nên đã báo cho anh Nguyễn D là người giữ xe tại bệnh viện lấy xích khóa xe do S gửi lại, đồng thời chị Hạnh điện thoại cho cha của S là ông Nguyễn L để chở S về rồi báo cáo cho Công an huyện T, tỉnh Bình Định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 208 ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận xe Sirius biển kiểm soát 81G1-197.06 (đã qua sử dụng) có giá 18.900.000đ.

Về vật chứng: 01 xe Sirius màu Trắng – đen biển kiểm soát 81G1-197.06 số máy E3X9E314045, số khung RLCCUE3210HY133893 đã trả lại cho bị hại ông Phan Ngọc C và ông C không có ý kiến gì.

Về bồi thường dân sự: Khi nhận lại xe tuy thiếu bửng xe và mặt nạ xe, bị hại ông C không có yêu cầu gì nên không đề cập.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CTr-VKS ngày 12/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn S phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo từ 36 đến 48 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc C và người có quyền lợi liên quan bà Võ Thị H, anh Đỗ Hữu R không yêu cầu nên không xem xét.

Buộc bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 19 giờ ngày 25/10/2018 bị cáo Nguyễn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Phan Ngọc C tài sản là 01 xe Sirius màu Trắng – đen biển kiểm soát 81G1-197.06 trị giá 18.900.000đ, mặt khác bị cáo S có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội sau 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nên áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng tình tiết đó đã cấu thành tình tiết định khung hình phạt ở điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên theo quy định khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án 02 lần về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng chưa thật sự cải tạo để trở thành người công dân tốt, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về dân sự: Bị hại ông Phan Ngọc C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H, anh Đỗ Hữu R không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: 01 xe Sirius màu Trắng – đen biển kiểm soát 81G1-197.06 số máy E3X9E314045, số khung RLCCUE3210HY133893 đã trả lại cho bị hại ông Phan Ngọc C và ông C không có ý kiến gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn S phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Nguyễn S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo S chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2019), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Long Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành Nguyễn Văn Thám Lê Long Sơn